TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DSST
Ngày: 29-10-2018
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu

2. Bà Trần Ánh Nhạn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1980. Địa chỉ: 3/69A, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp V, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Chị Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ô4/117, khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Cao T1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ô4/117, khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị N, chị T và anh T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Ngày 15-01-2017 AL, chị có cho chị Trịnh Thị Thu T vay số tiền 70.000.000 đồng, theo ba giấy nợ do chị T ký

tên, lãi suất 2%/ tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, sau khi vay chị T đã trả lãi được bốn tháng đến tháng 4-2017, từ tháng 5-2017 đến nay chị T không trả lãi cũng không trả nợ gốc, chị có gặp vợ chồng chị T, anh T1 yêu cầu trả số nợ trên, nhưng chị T, anh T1 không trả. Nay chị yêu cầu chị T, anh T1 phải trả cho chị số tiền gốc vay còn nợ là 70.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01-5-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn, chị Trịnh Thị Thu T: Tại bản tự khai ngày 20-9-2018, chị T trình bày thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị Bích N số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 15-01-2017 AL, theo ba giấy nợ và có trả lãi cho chị N được bốn tháng đến tháng 4-2017 như chị N trình bày. Nay chị đồng ý trả cho chị N số tiền gốc vay còn nợ là 70.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi mà chị đã trả cho chị N chị không yêu cầu xem xét lại. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Huỳnh Cao T1 trình bày: Anh đồng ý cùng vợ là chị Trịnh Thị Thu T trả cho chị N số tiền gốc vay còn nợ là 70.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của chị N. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

Buộc chị Trịnh Thị Thu T và anh Huỳnh Cao T1 phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền vay 70.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị N, bị đơn chị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của chị N:

[2.1] Chị N khởi kiện yêu cầu chị T và anh T1 phải trả cho chị số tiền nợ gốc vay là 70.000.000 đồng theo các Giấy nợ lập ngày 15-01-2017 AL và lãi suất tính từ ngày 01-5-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.2] Chị T và anh T1 thừa nhận có nợ chị N số tiền 70.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho chị N, chị T và anh T1 không yêu cầu xem xét lại phần lãi suất

đã trả cho chị N từ ngày vay 15-01-2017 AL đến tháng 4-2017, nên không xem xét.

[3] Về lãi suất:

Tại các Giấy nợ cùng ngày 15-01-2017 có thỏa thuận lãi suất, nên lãi suất được tính từ ngày 01-5-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 29-10-2018 là phù hợp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Từ ngày 01-5-2017 đến ngày 29-10-2018 là 20 tháng 28 ngày.

70.000.000 đồng x 20 tháng 28 ngày x 0,83%/tháng = 12.162.000 đồng.

Tổng cộng 02 khoản nợ với số tiền 82.162.000 đồng. Cần buộc chị T và anh T1 phải trả cho chị N số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 12.162.000 đồng.

Từ những nhận định trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị N. Chị T và anh T1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N đối với chị Trịnh Thị Thu T và anh Huỳnh Cao T1 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Trịnh Thị Thu T và anh Huỳnh Cao T1 phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 12.162.000 đồng (mười hai triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T, anh T1 không trả số tiền trên thì hàng tháng chị T, anh T1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T, anh T1 phải chịu 4.108.100 đồng (bốn triệu một trăm lẽ tám ngàn một trăm đồng). Hoàn trả lại cho chị N 1.820.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013291 ngày 04-4-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân xã (phường) và nơi cư trú.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Huy Cường – Nguyễn Thái Bình Nguyễn Văn Tâm